

Số: 20 /2025/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 07 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước, chức danh viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 29/2024/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước, chức danh viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 5 năm 2025 và thay thế Quyết định số 20/2012/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện,

Thủ trưởng đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp;
- TT. TU; TT. HĐND TP;
- CT, PCT UBND TP;
- UBMTTQVN TP và các Đoàn thể TP;
- Ban Tổ chức TU;
- Sở, ban, ngành TP;
- UBND quận, huyện;
- Báo Cần Thơ, Đài PTTH TP;
- VP UBND TP (2, 3E);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, NTT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trương Cảnh Tuyên

QUY ĐỊNH

Tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước, chức danh viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập

(Kèm theo Quyết định số 20 /2025/QĐ-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước, chức danh viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập, cụ thể như sau:

- Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ (sau đây gọi chung là Sở và tương đương).
- Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện (sau đây gọi chung là cấp huyện).
- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố.
- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở và tương đương.
- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Đối với Sở và tương đương:

a) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ (sau đây gọi chung là Giám đốc Sở và tương đương, Phó Giám đốc Sở và tương đương);

b) Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng; Trưởng ban, Phó Trưởng ban; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra thuộc Sở và tương đương (sau đây gọi chung là Trưởng phòng và tương đương, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở);

c) Trưởng phòng và tương đương, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Chi cục, Ban thuộc Sở (sau đây gọi chung là Trưởng phòng và tương đương, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Chi cục thuộc Sở).

2. Đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện:

Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố;

b) Trưởng phòng, Trưởng khoa, Chánh Văn phòng và tương đương; Phó Trưởng phòng, Phó Trưởng khoa, Phó Chánh Văn phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố (sau đây gọi chung là Trưởng phòng và tương đương, Phó trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố).

4. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở và tương đương:

a) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở và tương đương;

b) Trưởng phòng, Trưởng khoa và tương đương; Phó Trưởng phòng, Phó Trưởng khoa và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở (sau đây gọi chung là Trưởng phòng và tương đương, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở).

5. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b) Trưởng phòng, Trưởng khoa và tương đương; Phó Trưởng phòng, Phó Trưởng khoa và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (sau đây gọi chung là Trưởng phòng và tương đương, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện).

6. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân khác có liên quan.

Chương II

TIÊU CHUẨN CHỨC DANH CÔNG CHỨC LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ VÀ TIÊU CHUẨN CHỨC DANH VIÊN CHỨC QUẢN LÝ

Mục 1

TIÊU CHUẨN CHỨC DANH CÔNG CHỨC LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ TRONG CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

Điều 3. Tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể đối với công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước

Áp dụng tiêu chuẩn chung, tiêu chuẩn chức danh theo quy định của Đảng, Nhà nước và tiêu chuẩn cụ thể của chức danh bổ nhiệm quy định tại Nghị định số 29/2024/NĐ-CP của Chính phủ và đáp ứng các quy định sau:

1. Có trình độ, năng lực phù hợp với vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ của chức danh lãnh đạo, quản lý cấp dưới trực tiếp hoặc chức vụ, chức danh tương đương. Trường hợp không giữ chức vụ thì phải có 03 năm liên tục được đánh giá, xếp loại từ mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên tính đến thời điểm xem xét, bổ nhiệm.

3. Có thành tích, kết quả và sản phẩm cụ thể phù hợp với tiêu chuẩn chức vụ, chức danh dự kiến bổ nhiệm.

Điều 4. Tiêu chuẩn, điều kiện về thành tích, kết quả và sản phẩm tương ứng với chức danh dự kiến bổ nhiệm

1. Giám đốc Sở và tương đương

a) Trong quá trình công tác có một trong các thành tích, kết quả sau:

- Có thành tích trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, cấp tỉnh trở lên;

- Đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, cấp tỉnh trở lên.

b) Trong quá trình công tác có một trong các sản phẩm sau:

- Tham gia xây dựng, thẩm định ít nhất 02 văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở trở lên mà cơ quan sử dụng được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu;

- Có kế hoạch đề xuất đổi mới, sáng tạo được phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

2. Phó Giám đốc Sở và tương đương

a) Trong quá trình công tác có một trong các thành tích, kết quả sau:

- Có thành tích trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, cấp tỉnh trở lên;

- Đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, cấp tỉnh trở lên.

b) Trong quá trình công tác có một trong các sản phẩm sau:

- Tham gia xây dựng, thẩm định ít nhất 01 văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở trở lên mà cơ quan sử dụng được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu;

- Có kế hoạch đề xuất đổi mới, sáng tạo được phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 73/2023/NĐ-CP.



3. Trưởng phòng và tương đương, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở; Trưởng phòng và tương đương, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc chi cục thuộc Sở; Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

a) Trong quá trình công tác có một trong các thành tích, kết quả sau:

- Có thành tích trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, cấp tỉnh trở lên;
- Đạt danh hiệu lao động tiên tiến.

b) Trong quá trình công tác có một trong các sản phẩm sau:

- Có sáng kiến được công nhận theo quy định;
- Có kế hoạch đề xuất đổi mới, sáng tạo được phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 73/2023/NĐ-CP.

Mục 2

TIÊU CHUẨN CHỨC DANH VIÊN CHỨC QUẢN LÝ TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

Điều 5. Tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể đối với viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập

1. Áp dụng tiêu chuẩn chung, tiêu chuẩn chức danh theo quy định của Đảng, Nhà nước; tiêu chuẩn chức danh viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có) và các tiêu chuẩn chung như tiêu chuẩn đối với chức danh công chức lãnh đạo, quản lý quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 7, Điều 8 Nghị định số 29/2024/NĐ-CP. Đối với một số trường hợp đặc thù thì thực hiện theo Điều 9 Nghị định số 29/2024/NĐ-CP.

2. Về trình độ:

a) Tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác và có trình độ, năng lực phù hợp với vị trí việc làm quản lý đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Về lý luận chính trị:

- Có bằng tốt nghiệp cử nhân chính trị hoặc cao cấp lý luận chính trị hoặc cao cấp lý luận chính trị - hành chính: Áp dụng đối với chức danh người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố;

- Có bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên: Áp dụng đối với chức danh Trưởng phòng và tương đương, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở và tương đương; người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

c) Về quản lý nhà nước:

- Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính và tương đương trở lên hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức: Áp dụng đối với chức danh người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên và tương đương trở lên hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức: Áp dụng đối với chức danh Trưởng phòng và tương đương, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở và tương đương; Trưởng phòng và tương đương, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở và tương đương; người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

d) Có trình độ ngoại ngữ phù hợp với vị trí việc làm của viên chức quản lý theo quy định hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với trường hợp vị trí việc làm liên quan trực tiếp đến người dân tộc thiểu số hoặc vị trí việc làm công tác tại vùng dân tộc thiểu số. Việc xác định trình độ ngoại ngữ và các trường hợp có văn bằng, chứng chỉ được xác định tương đương thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ của chức danh quản lý cấp dưới trực tiếp hoặc chức vụ, chức danh tương đương. Trường hợp không giữ chức vụ thì phải có 03 năm liên tục được đánh giá, xếp loại từ mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên tính đến thời điểm xem xét bổ nhiệm.

4. Trong quá trình công tác có thành tích, kết quả và sản phẩm cụ thể phù hợp với tiêu chuẩn chức vụ, chức danh dự kiến bổ nhiệm.

Điều 6. Tiêu chuẩn, điều kiện về kinh nghiệm công tác; thành tích, kết quả và sản phẩm tương ứng với chức danh dự kiến bổ nhiệm đối với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố

1. Đang giữ chức vụ cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố hoặc chức danh tương đương theo quy định của cấp có thẩm quyền.

2. Trong quá trình công tác có một trong các thành tích, kết quả sau:

a) Có thành tích trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, cấp tỉnh trở lên;

b) Đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, cấp tỉnh trở lên.

3. Trong quá trình công tác có một trong các sản phẩm sau:

a) Tham gia xây dựng hoặc thẩm định ít nhất 01 văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở trở

lên mà cơ quan sử dụng được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu;

b) Có kế hoạch đề xuất đổi mới, sáng tạo được phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 73/2023/NĐ-CP.

Điều 7. Tiêu chuẩn, điều kiện về kinh nghiệm công tác; thành tích, kết quả và sản phẩm tương ứng với chức danh dự kiến bổ nhiệm đối với cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố

1. Đang giữ chức vụ trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố hoặc chức danh tương đương theo quy định của cấp có thẩm quyền.

2. Trong quá trình công tác có một trong các thành tích, kết quả sau:

a) Có thành tích trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, cấp tỉnh trở lên;

b) Đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, cấp tỉnh trở lên.

3. Trong quá trình công tác có một trong các sản phẩm sau:

a) Tham gia xây dựng hoặc thẩm định ít nhất 01 văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở trở lên mà cơ quan sử dụng được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu;

b) Có kế hoạch đề xuất đổi mới, sáng tạo được phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 73/2023/NĐ-CP.

Điều 8. Tiêu chuẩn, điều kiện về kinh nghiệm công tác; thành tích, kết quả và sản phẩm tương ứng với chức danh dự kiến bổ nhiệm đối với Trưởng phòng và tương đương, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở và tương đương; Trưởng phòng và tương đương, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở; Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; Trưởng phòng và tương đương, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Tiêu chuẩn, điều kiện về kinh nghiệm công tác

a) Trưởng phòng và tương đương, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố

Trường hợp bổ nhiệm Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố: đang giữ chức vụ Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố hoặc chức danh tương đương theo quy định của cấp có thẩm quyền.

Trường hợp bổ nhiệm Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố: có thời gian công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực từ đủ 02 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc).

b) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở và tương đương

- Trường hợp bổ nhiệm người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở và tương đương: đang giữ chức vụ cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở và tương đương hoặc chức danh tương đương theo quy định của cấp có thẩm quyền;

- Trường hợp bổ nhiệm cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở và tương đương: đang giữ chức vụ trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở hoặc chức danh tương đương theo quy định của cấp có thẩm quyền. Trường hợp không giữ chức vụ thì phải có thời gian công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc).

c) Trưởng phòng và tương đương, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở

- Trường hợp bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở: đang giữ chức vụ Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở hoặc chức danh tương đương theo quy định của cấp có thẩm quyền. Trường hợp không giữ chức vụ thì phải có thời gian công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc);

- Trường hợp bổ nhiệm Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở: có thời gian công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực từ đủ 02 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc).

d) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Trường hợp bổ nhiệm người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện: đang giữ chức vụ cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc chức danh tương đương theo quy định của cấp có thẩm quyền;

- Trường hợp bổ nhiệm cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện: có thời gian công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực từ đủ 02 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc).

đ) Trưởng phòng và tương đương, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Trường hợp bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện: đang giữ chức vụ Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc chức danh tương đương theo quy định của cấp có thẩm quyền. Trường hợp không giữ chức vụ thì phải có thời gian công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc);

- Trường hợp bổ nhiệm Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện: có thời gian công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực từ đủ 02 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc).

2. Tiêu chuẩn, điều kiện về thành tích, kết quả và sản phẩm cụ thể

a) Trong quá trình công tác có một trong các thành tích, kết quả sau:

- Có thành tích trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, cấp tỉnh trở lên;

- Đạt danh hiệu lao động tiên tiến.

b) Trong quá trình công tác có một trong các sản phẩm sau:

- Có sáng kiến được công nhận theo quy định;

- Có kế hoạch đề xuất đổi mới, sáng tạo được phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 73/2023/NĐ-CP.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

2. Trường hợp đã được bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý mà chưa đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn về thành tích, kết quả và sản phẩm cụ thể phù hợp với tiêu chuẩn chức vụ, chức danh đã được bổ nhiệm thì phải hoàn thiện trong thời hạn 36 tháng kể từ ngày Quy định này có hiệu lực thi hành, trừ trường hợp tính đến tuổi nghỉ hưu còn dưới 36 tháng. Trong thời hạn này vẫn thực hiện việc điều động, bổ nhiệm chức vụ tương đương, bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ theo quy định. Trường hợp hết thời hạn mà chưa đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn về thành tích, kết quả và sản phẩm cụ thể thì cấp có thẩm quyền bổ nhiệm xem xét, phân công và bố trí công việc chuyên môn phù hợp.

3. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, điều chỉnh, bổ sung phù hợp./.